

Bản án số: 300/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 9 - 2022  
V/v “L hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Đồi
2. Bà Lê Thị Xuân Đào

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 733/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 về “L hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Hàng Qu, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2022 và những lời trình bày tiếp theo tại Tòa án do nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày như sau:*

Về tình trạng hôn nhân: bà và ông Qu trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 03 tháng và tiến đến hôn nhân vào năm 2013. Cả hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu về sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Bà và ông đã L thân từ năm 2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Nay bà kiên Quyết xin được L hôn với ông Qu.

Về con chung: hai người có 02 con chung tên Hàng Xuân Ngh, sinh ngày 29/9/2011 và Hàng Khánh L sinh ngày 05/12/2016. Hiện con chung do bà đang nuôi. Khi L hôn bà xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Qu phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn ông Hàng Qu:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không phản hồi ý kiến gì về việc giải Quyết vụ án cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm Quyền và quan hệ pháp luật cần giải Quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng L nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải Quyết trong vụ án là: “*L hôn*” là những tranh chấp theo Qu định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm Quyền giải Quyết của Tòa án. Bị đơn ông Hàng Qu có địa chỉ tạm trú tại ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên thuộc thẩm Quyền giải Quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo Qu định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng, phạm vi giải Quyết.

Bà Lê Thị Hồng L khởi kiện được xác định là nguyên đơn, ông Hàng Qu được xác định là bị đơn. Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Xét xử vắng mặt: Bà Lê Thị Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà L. Ông Hàng Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Qu.

[1.4] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: bà L xác định có đăng ký kết hôn với ông Qu và có con chung. Chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh các con

Pháp luật được áp dụng: Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tình trạng hôn nhân: Xét hôn nhân giữa bà Lê Thị Hồng L và ông Hàng Qu nêu trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn nên phù hợp Điều 9 Luật

hôn nhân và gia đình 2014. Cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người phát sinh mâu thuẫn và L thân từ tháng 12/2021 đến nay cả hai không có thiện chí hàn gắn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông Qu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà L được L hôn với ông Qu.

[2.2] Đối với con chung: bà L và ông Qu có 02 con chung tên Hàng Xuân Ngh, sinh ngày 29/9/2011 và Hàng Khánh L sinh ngày 05/12/2016 hiện do bà L đang nuôi. Khi L hôn bà L xin tiếp tục nuôi con, cháu Xuân Ngh có nguyện vọng sống với bà L. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi bà L và ông Qu L thân với nhau, con do bà L nuôi tốt và ông Qu không có tranh chấp gì về việc nuôi con với bà L nên cần để bà L tiếp tục nuôi con. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: bà L khai không có không yêu cầu Tòa án giải Quyết nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí, theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào Ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Hồng L được L hôn ông Hàng Qu.

2. *Về con chung:* Bà Lê Thị Hồng L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Hàng Xuân Ngh, sinh ngày 29/9/2011 và Hàng Khánh L sinh ngày 05/12/2016. Ông Hàng Qu không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà L không yêu cầu. Vì Quyền lợi của trẻ, ông Qu được Quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có Quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có Quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản:* không có

4. *Về nợ chung:* không có

5. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* bà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền này được khấu

trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà L nộp theo biên lai số 0011364 ngày 25/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Như vậy bà L đã nộp xong.

6. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

7. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Qu định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Qu định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Qu định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Hòa
- Thượng;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Mộng Thúy**